

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH

Số: 032020-CRC

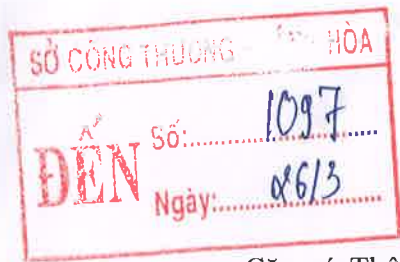
V/v gửi hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm dệt may

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Cam Ranh, ngày 25 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Thông tư 21/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 23/10/2017 về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH thực hiện Công bố Hợp quy cho sản phẩm dệt may theo trình tự quy định tại thông tư số 21. Trong đó, bộ hồ sơ Công bố Hợp quy cho sản phẩm dệt may gửi cho Sở công thương bao gồm:

- Bản Công bố Hợp quy số: 4201275890/032020-CRC (Mẫu số 1)
- Báo cáo tự đánh giá Hợp quy
- Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201275890 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 29/3/2011, thay đổi lần thứ 6 ngày 05/08/2019
- Bản sao y bản chính Chứng thư giám định về phẩm chất số 20G02GND00577-01, 20G02GND00577-02, số 20G02GND00575-02, số 20G02GND00592-03, số 20G02GND00592-02, số 20G02GND00592-01, số 20G02GND00576-01, số 20G02GND00576-02, 20G02GND00575-01 ngày 28/2/2020 và số 20G02GND00859-01, số 20G02GND00859-02, số 20G02GND00859-03 ngày 20/03/2020 của Công ty TNHH Giám Định Vinacontrol Thành Phố Hồ Chí Minh
- Phụ lục kèm theo Bản Công bố Hợp quy

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH thông báo đến Quý Sở và cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về bộ hồ sơ chứng nhận Công bố Hợp quy theo quy định của Thông tư nêu trên.

Xin chân thành cảm ơn.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VP;



NGUYỄN TIẾN ĐIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số 4201275890/032020-CRC

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH

Địa chỉ: TDP Hòa Do 6B, Phường Cam Phúc Bắc, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0582465077 Fax: 0582465099

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường :

- Tên gọi: Khẩu trang vải, Vải không dệt
(Chi tiết hàng hóa theo Phụ lục đính kèm)

Phù hợp với tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật: Phù hợp với QCVN 01:2017/BCT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may.

Loại hình đánh giá:

+ Tự đánh giá (bên thứ nhất): CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH

Ngày 25/3/2020 Tổng giám đốc CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH ký xác nhận báo cáo tự đánh giá

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...):

+ Căn cứ Báo cáo tự đánh giá Hợp quy

+ Căn cứ Chứng thư giám định về phẩm chất số 20G02GND00577-01, 20G02GND00577-02, số 20G02GND00575-02, số 20G02GND00592-03, số 20G02GND00592-02, số 20G02GND00592-01, số 20G02GND00576-01, số 20G02GND00576-02, 20G02GND00575-01 ngày 28/2/2020 và số 20G02GND00859-01, số 20G02GND00859-02, số 20G02GND00859-03 ngày 20/03/2020 của Công ty TNHH Giám Định Vinacontrol Thành Phố Hồ Chí Minh

+ Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 7 (theo Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ và Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 sửa đổi một số điều theo Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của các sản phẩm khẩu trang vải do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Cam Ranh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Tổng giám đốc



NGUYỄN TIẾN ĐIỀN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HỢP QUY

1. Ngày đánh giá: 25/03/2020
2. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
2. Địa điểm đánh giá: TDP Hòa Do 6B, Phường Cam Phúc Bắc, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Điện thoại: 0258 2465077 Fax: 0258 2465099
3. Tên sản phẩm: Khẩu trang vải (Chi tiết hàng hóa theo Phụ lục đính kèm), Vải không dệt,
4. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 01:2017/BCT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may.
5. Căn cứ tự đánh giá sản phẩm: Căn cứ Chứng thư giám định về phẩm chất số 20G02GND00577-01, 20G02GND00577-02, số 20G02GND00575-02, số 20G02GND00592-03, số 20G02GND00592-02, số 20G02GND00592-01, số 20G02GND00576-01, số 20G02GND00576-02 20G02GND00575-01 ngày 28/2/2020 và số 20G02GND00859-01, số 20G02GND00859-02, số 20G02GND00859-03 ngày 20/03/2020 của Công ty TNHH Giám Định Vinacontrol Thành Phố Hồ Chí Minh
 - Hàm lượng formaldehyt : Không phát hiện
 - Hàm lượng các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo: Không phát hiện
6. Kết luận đánh giá: Sản phẩm, hàng hóa phù hợp với QCVN 01:2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may.

Doanh nghiệp cam kết về chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

Mẫu hợp quy



Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thư
Trần Thị Kim Xuyên

Tổng Giám đốc
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN TIỀN ĐIỀN

PHỤ LỤC

(Đính kèm theo Bản Công bố Hợp quy số 4201275890/032020-CRC, và Báo cáo tự đánh giá Hợp quy ngày 25 tháng 3 năm 2020)

ST T	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	KIỂU SẢN PHẨM	LOẠI SẢN PHẨM	NHÃ N HIỆU	NHÓM SẢN PHẨM	ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT
1	Khẩu trang vải thun kháng khuẩn màu trắng	CRC-KK2	Khẩu trang vải	100% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : <= 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: <= 30mg/kg
2	Khẩu trang vải (Mặt ngoài vải màu trắng, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn COT/POLY)	CRC-KK3	Khẩu trang vải	65% Polyester 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : <= 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: <= 30mg/kg
3	Khẩu trang vải (Mặt ngoài vải màu vàng đậm, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn	CRC-HQKK1	Khẩu trang vải	65% Polyester 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : <= 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: <= 30mg/kg

0127
CÔNG
CỐ PH
MA
M R
NH-T

	màu trắng COT/POLY)						
	Khâu trang vải (Mặt ngoài vải màu xám, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng COT/POLY)		Khâu trang vải	65% Polyeste r 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehy t : <= 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: <= 30mg/kg
4	Khâu trang vải (Mặt ngoài vải màu vàng, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng COT/POLY)	CRC- HQKK1	Khâu trang vải	65% Polyeste r 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehy t : <= 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: <= 30mg/kg
5	Khâu trang vải (Mặt ngoài vải màu hồng, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng COT/POLY)	CRC- HQKK1	Khâu trang vải	65% Polyeste r 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehy t : <= 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: <= 30mg/kg

6	Khẩu trang vải (Mặt ngoài vải màu xanh nhạt, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng COT/POLY)	CRC-HQKK1	Khẩu trang vải	65% Polyester 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : \leq 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: \leq 30mg/kg
7	Khẩu trang vải (Mặt ngoài vải màu vàng nhạt, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng COT/POLY)	CRC-HQKK1	Khẩu trang vải	65% Polyester 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : \leq 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: \leq 30mg/kg
8	Khẩu trang vải (Mặt ngoài vải màu xanh đậm, 65% Polyester 35% Cotton chống tia UVA-UVB, Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng COT/POLY)	CRC-HQKK1	Khẩu trang vải	65% Polyester 35% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : \leq 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: \leq 30mg/kg

9	Vải không dệt màu xanh đậm	CRC-KDODM 1	Vải không dệt	100% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : \leq 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: \leq 30mg/kg
10	Vải không dệt màu trắng nhạt	CRC-KDODM 1	Vải không dệt	100% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : \leq 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: \leq 30mg/kg
11	Vải không dệt màu trắng sáng	CRC-KDODM 1	Vải không dệt	100% Cotton	CRC	Nhóm 2	- Hàm lượng formaldehyt : \leq 75mg/kg - Hàm lượng các amin thơm: \leq 30mg/kg

Tổng giám đốc

(ký tên, chức vụ, đóng dấu)



NGUYỄN TIẾN ĐIỀN

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4201275890

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 03 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 05 tháng 08 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAM RANH GARMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

TDP Hòa Do 6B, Phường Cam Phúc Bắc, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0582465077

Fax: 0582465099

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN ĐIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

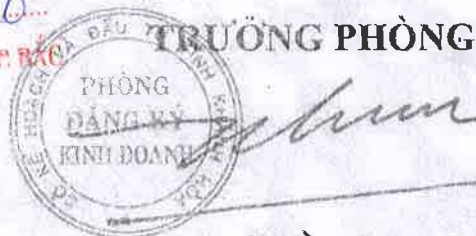
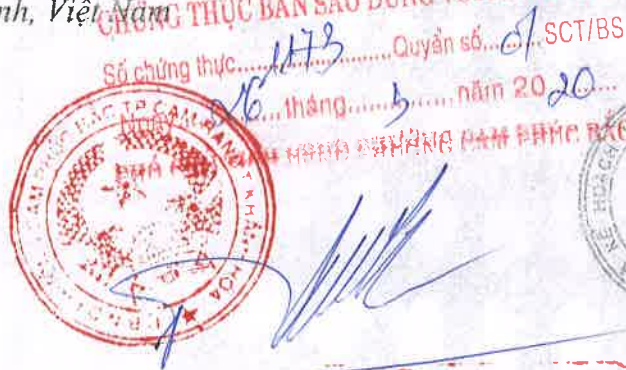
Số giấy chứng thực cá nhân: 022947150

Ngày cấp: 12/03/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 51 đường 33, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 51 đường 33, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Kiều Lâm

Nguyễn Mạnh Thiên



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St, Dist.3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn



CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00577-01
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU VÀNG ĐẬM 65% POLYESTER/ 35% COTTON
CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Ngày kiểm tra : 25/02/2020 ĐẾN 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:
- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu vàng đậm 65% polyester/ 35% cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng cot/poly).

Mô tả mẫu:



Mặt ngoài vải màu vàng đậm
65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB



Mặt trong vải thun kháng khuẩn
màu trắng Cot/Poly

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu vàng đậm 65% Polyester/35% cotton chống tia UVA-UVB.
M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
Hàm lượng Formaldehyde			Không phát hiện (LOD:16)	
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo				
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)	



Số : 20G02GND00577-01
 Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
4	2-Naphthylamine (91-59-8)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... 1176..... Quyển số..... 01.....

Ngày..... 26 tháng 3 năm 2020.....

PHÓ CHỦ TỊCH BAN GIÁM ĐỊNH VÀM PHÓ BAN


 Nguyễn Mạnh Thiên

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
 - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
 MS VNC0988


PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2
 Đặng Thanh Tuấn
 MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist. 3,
Ho Chi Minh City **BAN SAO**
Tel : (84.28) 39.316923 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00577-02
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU VÀNG NHẠT 65% POLYESTER/
35% COTTON CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Ngày kiểm tra : 25/02/2020 ĐẾN 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu vàng nhạt 65% Polyester, 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



Mặt ngoài vải màu vàng nhạt
65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB



Mặt trong vải thun kháng khuẩn
màu trắng Cot/Poly

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu vàng nhạt 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.
M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
Hàm lượng Formaldehyde			ISO 14184-1:2011	
			Không phát hiện (LOD:16)	
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo				
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)	





Vinacontrol
SINCE 1957

Số : 20G02GND00577-02
Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
4	2-Naphthylamine (91-59-8)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... 1109 Quyển số..... SCT/BC

Ngày..... 26 tháng 3 năm 20.....



Nguyễn Mạnh Thiên

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
MS VNC0988



PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2

Đặng Thanh Tuấn
MS VNC0988



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist.3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

BẢN SAO

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00575-02
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU TRẮNG 65% POLYESTER/ 35% COTTON
CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Ngày kiểm tra : 25/02/2020 ĐẾN 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu trắng 65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



Mặt ngoài vải màu trắng



Mặt trong vải thun kháng khuẩn Cot/Poly

65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu trắng 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.
M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)		
			M1	M2	
Hàm lượng Formaldehyde			ISO 14184-1:2011		Không phát hiện (LOD:16)
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo					
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)		
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)		
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)		



Số : 20G02GND00575-02
 Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
4	2-Naphthylamine (91-59-8)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC
 Số chứng thực: 1179 Quyển số: 01
 Ngày: 26 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Mạnh Thiên

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú:
 - LOD: Ngưỡng phát hiện.
 - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN


Hồ Hồng Anh
 MS VNC0988

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2
 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
 GIÁM ĐỊNH
 VINACONTROL
 TP. HỒ CHÍ MINH
Dương Thanh Tuấn
 MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist. 3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00592-03
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU XÁM 65% POLYESTER/ 35% COTTON
CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 27/02/2020
Ngày kiểm tra : 27/02/2020 VÀ 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP.HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu xám 65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



Mặt ngoài vải màu xám

65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB



Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu xám 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.

M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
	Hàm lượng Formaldehyde	ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)	
	Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	





Vinacontrol
SINCE 1957

Số : 20G02GND00592-03

Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1149 Quyển số: 9 SC 17/20

Ngày: 26 tháng 3 năm 2020

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ



Nguyễn Mạnh Thuận

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú:
- LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
MS VNC0988



PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2

Dương Thanh Tuấn
MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St. Dist. 3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00592-02

Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU VÀNG 65% POLYESTER/ 35% COTTON
CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 27/02/2020
Ngày kiểm tra : 27/02/2020 VÀ 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP.HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu vàng 65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



**Mặt ngoài vải màu vàng
65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB**



**Mặt trong vải thun kháng khuẩn
màu trắng Cot/Poly**

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu vàng 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.

M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
	Hàm lượng Formaldehyde	ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)	
	Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	





Vinacontrol
SINCE 1957

Số : 20G02GND00592-02

Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực... 1189... Quyền số... SCT/BS

Ngày... 26... tháng... 3... năm 20... 20

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2



Nguyễn Mạnh Thiên

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú:
- LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
MS VNC0988

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2
Đặng Thanh Tuấn
MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist. 3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

BAN SAO

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00592-01
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU HỒNG 65% POLYESTER/ 35% COTTON
CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 27/02/2020
Ngày kiểm tra : 27/02/2020 VÀ 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu hồng 65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



**Mặt ngoài vải màu hồng
65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB**



**Mặt trong vải thun kháng khuẩn
màu trắng Cot/Poly**

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu hồng 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.
M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
	Hàm lượng Formaldehyde	ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)	
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo				
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	





Vinacontrol
SINCE 1957

Số : 20G02GND00592-01

Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHỈ DẪN

Số chứng thực... 1176... Quyển số... 91

Ngày... 26... tháng... 3... năm... 2020

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2



Nguyễn Mạnh Thiên

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
MS VNC0988



Đặng Thanh Tuấn
MS VNC0985

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00576-01
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU XANH NHẠT 65% POLYESTER/
35% COTTON CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Ngày kiểm tra : 25/02/2020 ĐẾN 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu xanh nhạt 65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



Mặt ngoài vải màu xanh nhạt

65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB



Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu xanh nhạt 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.
M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
	Hàm lượng Formaldehyde	ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)	
	Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	

Trang 1/2

IMPROVE QUALITY, TOWARD SUCCESS





Vinacontrol

SINCE 1957

Số : 20G02GND00576-01

Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHỮ

Số chứng thực: 1176 Quyền số: 01

Ngày: 26 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Mạnh Thiệp

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
MS VNC0988



Đặng Thanh Tuấn
MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist. 3
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

BẢN SAO

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00576-02
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI:
- MẶT NGOÀI VẢI MÀU XANH ĐẬM 65% POLYESTER/ 35% COTTON CHỐNG TIA UVA-UVB
- MẶT TRONG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG COT/POLY

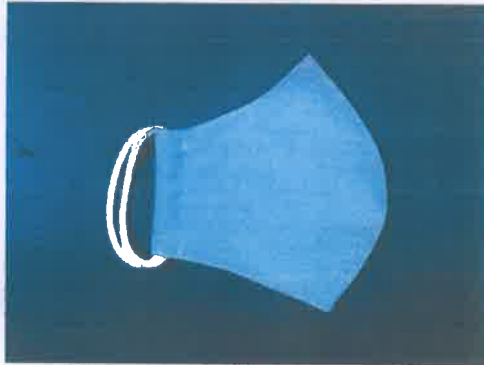
Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Ngày kiểm tra : 25/02/2020 ĐẾN 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROI TP. HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải (mặt ngoài vải màu xanh đậm 65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB, mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly).

Mô tả mẫu:



Mặt ngoài vải màu xanh đậm



Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly

65% Polyester/ 35% Cotton chống tia UVA-UVB

- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ký hiệu: M1: Mặt ngoài vải màu xanh đậm 65% Polyester/35% Cotton chống tia UVA-UVB.
M2: Mặt trong vải thun kháng khuẩn màu trắng Cot/Poly.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
Hàm lượng Formaldehyde		ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)	
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo				
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)	
3	4-Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)	

Trang 1/2

IMPROVE QUALITY, TOWARD SUCCESS



Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)	
			M1	M2
4	2-Naphthylamine (91-59-8)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)	
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)		Không phát hiện (LOD:15)	
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)	
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)	
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)	
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)	
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)	
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)	
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)	

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Hồ Hồng Anh
MS VNC0988



PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2



Đặng Thanh Tuấn
MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist.3
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

BẢN SAO

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00575-01
Ngày : 28/02/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : KHẨU TRANG VẢI THUN KHÁNG KHUẨN MÀU TRẮNG
Số lượng mẫu : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 25/02/2020
Ngày kiểm tra : 25/02/2020 ĐẾN 28/02/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP.HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu khẩu trang theo khai báo là khẩu trang vải thun kháng khuẩn màu trắng.

Mô tả mẫu:



- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may, được qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
Hàm lượng Formaldehyde		ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)
3	4- Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)





Vinacontrol

SINCE 1957

Số : 20G02GND00575-01

Ngày : 28/02/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)	EN 14362-1:2012	Không phát hiện (LOD:15)
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1876 Quyển số: 01

Ngày: 26 tháng 3 năm 2020

PHÒNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Mạnh Thiên

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh



PHÒNG QUẢN LÝ VÀ KIỂM ĐỊNH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Đặng Thanh Tuấn



Vinacontrol
SINCE 1957

Số : 20G02GND00859-03

Ngày : 20/3/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)	TCVN 7619-2:2007	Không phát hiện (LOD:15)
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)

THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHUẨN
Số chứng thực: 178 Quyền số: 01
Ngày: 26 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Mạnh Thiện

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN

Hồ Hồng Anh
MS VNC0988



PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2

Đặng Thanh Tuấn
MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist 3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax: (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

BẢN SAO

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00859-01

Ngày : 20/3/2020

Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : VẢI KHÔNG DỆT MÀU XANH ĐẬM
Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 18/3/2020
Ngày kiểm tra : 18/3/2020 ĐẾN 20/3/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP.HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu vải theo khai báo là vải không dệt màu xanh đậm.

Mô tả mẫu:



- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may của mẫu nêu trên, qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
Hàm lượng Formaldehyde		ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	TCVN 7619-2:2007	Không phát hiện (LOD:15)
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)
3	4-Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)



Số : 20G02GND00859-01

Ngày : 20/3/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)	TCVN 7619-2:2007	Không phát hiện (LOD:15)
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
 - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN


Hồ Hồng Anh
 MS VNC0988



Đặng Thanh Tuấn
 MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St., Dist. 3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax : (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

BẢN SAO

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00859-02

Ngày : 20/3/2020

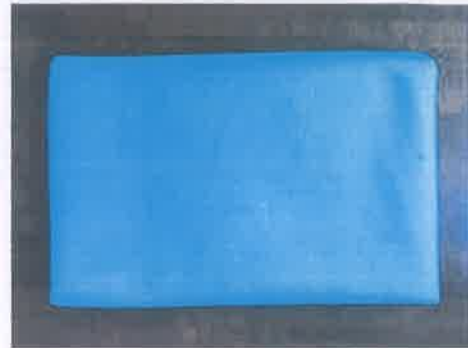
Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : VẢI KHÔNG DỆT MÀU TRẮNG SÁNG
Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 18/3/2020
Ngày kiểm tra : 18/3/2020 ĐẾN 20/3/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP.HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu vải theo khai báo là vải không dệt màu trắng sáng.

Mô tả mẫu:



- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may của mẫu nêu trên, qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
Hàm lượng Formaldehyde		ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	TCVN 7619-2:2007	Không phát hiện (LOD:15)
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)
3	4-Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)



Số : 20G02GND00859-02
 Ngày : 20/3/2020

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
5	o-Aminoazotoluene (97-56-3)	TCVN 7619-2:2007	Không phát hiện (LOD:15)
6	5-Nitro-o-toluidine (99-55-8)		Không phát hiện (LOD:15)
7	4-Chloraniline (106-47-8)		Không phát hiện (LOD:15)
8	4-Methoxy-m-phenylenediamine (615-05-4)		Không phát hiện (LOD:15)
9	4,4'-Diaminodiphenylmethane (101-77-9)		Không phát hiện (LOD:15)
10	3,3'-Dichlorobenzidine (91-94-1)		Không phát hiện (LOD:15)
11	3,3'-Dimethoxybenzidine (119-90-4)		Không phát hiện (LOD:15)
12	3,3'-Dimethylbenzidine (119-93-7)		Không phát hiện (LOD:15)
13	4,4'-Methylenedi-o-toluidine (838-88-0)		Không phát hiện (LOD:15)
14	(6-Methoxy-m-toluidine) (120-71-8)		Không phát hiện (LOD:15)
15	4,4'-Methylene-bis-(2-chloro-aniline) (101-14-4)		Không phát hiện (LOD:15)
16	4,4'-Oxydianiline (101-80-4)		Không phát hiện (LOD:15)
17	4,4'-Thiodianiline (139-65-1)		Không phát hiện (LOD:15)
18	o-Toluidine (95-53-4)		Không phát hiện (LOD:15)
19	4-Methyl-m-phenylenediamine (95-80-7)		Không phát hiện (LOD:15)
20	2,4,5-Trimethylaniline (137-17-7)		Không phát hiện (LOD:15)
21	o-Anisidine (90-04-0)		Không phát hiện (LOD:15)
22	4-Amino azobenzene (60-09-3)		Không phát hiện (LOD:15)

THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số chứng thực: 1188... Quyền số: 01/2020
 Ngày: 16 tháng 3 năm 2020

Kết luận: Mẫu nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Ghi chú: - LOD: Ngưỡng phát hiện
 - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu giám định.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Hồ Hồng Anh
 MS VNC0988

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN 2



Đặng Thành Tuấn
 MS VNC0985



Vinacontrol
SINCE 1957

Vinacontrol HoChiMinh City
80 Ba Huyen Thanh Quan St. Dist. 3,
Ho Chi Minh City
Tel : (84.28) 39.316323 - 39.316704
Fax: (84.28) 39.316961 - 38.437861
vinahochiminh@vinacontrol.com.vn
www.vinacontrol.com.vn

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH VỀ PHẨM CHẤT

Số : 20G02GND00859-03

Ngày : 20/3/2020

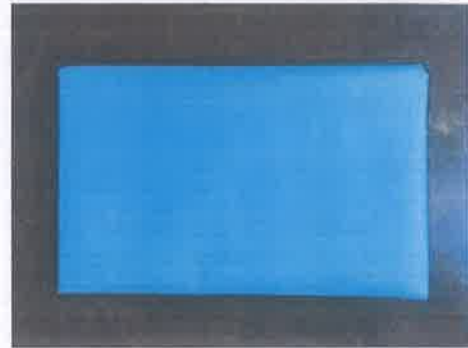
Người yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH
Tên hàng theo khai báo : VẢI KHÔNG DỆT MÀU TRẮNG NHẠT
Số lượng : 01 MẪU
Ngày nhận mẫu : 18/3/2020
Ngày kiểm tra : 18/3/2020 ĐẾN 20/3/2020
Địa điểm kiểm tra : VINACONTROL TP.HỒ CHÍ MINH
Căn cứ kiểm tra : QCVN 01:2017/BCT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾT QUẢ

Theo yêu cầu của Công Ty Cổ Phần May Cam Ranh, chúng tôi, giám định viên Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, đã tiến hành:

- Tiếp nhận 01 mẫu vải theo khai báo là vải không dệt màu trắng nhạt.

Mô tả mẫu:



- Kiểm tra hàm lượng formaldehyde và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may của mẫu nêu trên, qui định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT, của Bộ Công Thương.

Kết quả:

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả (mg/kg)
Hàm lượng Formaldehyde		ISO 14184-1:2011	Không phát hiện (LOD:16)
Hàm lượng Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo			
1	4-Aminobiphenyl (92-67-1)	TCVN 7619-2:2007	Không phát hiện (LOD:15)
2	Benzidine (92-87-5)		Không phát hiện (LOD:15)
3	4-Chloro-o-toluidine (95-69-2)		Không phát hiện (LOD:15)
4	2-Naphthylamine (91-59-8)		Không phát hiện (LOD:15)





BẢN SAO

**CÔNG TY TNHH DỆT MAY
TRUNG QUY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

HỢP ĐỒNG MUA BÁN
(Hợp đồng số: 01/CRH-TQY/20)

- Căn cứ theo Luật Thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH DỆT MAY TRUNG QUY

Địa chỉ : Lô M10 -11, Đường số 6, Khu Công Nghiệp Hải Sơn (GP 3+4), Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Điện thoại : 028.3762 8067 / 68

Mã số thuế : 1101822181

Tài khoản VND:

- Tài khoản ACB VND: 217.495.119 – Ngân hàng ACB –Chi nhánh -TPHCM
- Tài khoản Viettinbank VND: 115.002.010.500 – CN Tây Sài Gòn – TP.HCM

Đại diện : Ông **TRẦN VĂN QUY** Chức vụ: **Giám Đốc**

Dưới đây gọi tắt là bên A

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH

Địa chỉ : TDP Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : : 0582465077

Mã số thuế : 4201275890

Tài khoản : 171076048 Ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Nha Trang

Đại diện : **Nguyễn Tiến Điền** Chức vụ : Tổng Giám Đốc làm đại diện.

Dưới đây gọi tắt là bên B

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán vải (Sau đây gọi chung là "Hợp đồng") với những điều khoản và nội dung như sau:





ĐIỀU I: MẶT HÀNG, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

STT	Tên hàng	Mã hợp quy	Tính năng	Kiểu dệt	Khổ phủ bì (cm) (±5cm)	TL (g/m ²) (±5%)	Màu sắc	SL (Kg)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	TC 30 (65% Polyester + 35% Cotton)	TQY0004	1_ Chức năng kháng khuẩn: ion Silver, Agion - Escherichia coli ATCC 25922 - Staphylococcus aureus ATCC 6538 2_ Chống tia UV: BS EN 13758-1:2002 3_ OEKO-TEK: Standar 100, product class 1	Single	185	145	White	2,000	116,000	232,000,000
TỔNG TIỀN HÀNG								2,000		232,000,000
VAT 10%										23,200,000
TỔNG CỘNG										255,200,000

Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm VAT : 255.200.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn./.)

Dung sai thành phẩm cho phép:

- Số lượng vải thành phẩm: ± 5%
- Số lượng chỉ thành phẩm: +5%

ĐIỀU II: TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG:

- Vải được giao trong vòng 7-10 ngày (không tính ngày lễ và chủ nhật) kể từ ngày nhận tiền cọc và duyệt mẫu sẽ giao dứt hàng
- Trước khi giao hàng loạt sẽ đưa cho Bên B 0.5 mét vải mỗi màu để kiểm tra màu sắc và trọng lượng đúng thông số.

ĐIỀU III: BAO BÌ ĐÓNG GÓI VÀ QUI CÁCH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM:

- Màu sắc được dựa theo bảng test màu có chữ ký xác nhận của hai bên.
- Tỷ lệ hàng lỗi cho phép là 2%.
- Trước/khi sản xuất đại trà bên B phải tiến hành test mẫu màu để bên A xác nhận.





- Hàng giao phải đảm bảo vệ sinh công nghiệp, không bị ố bẩn dính dầu.
- Vải phải được đóng gói mỗi cây theo từng loại. Trọng lượng trung bình mỗi cây vải thành phẩm nặng từ 16-22kg được bọc nhựa PE 02 lớp. Trên mỗi cây vải thành phẩm có ghi rõ số kg thực giao, số lot màu, tên màu, số cây vải
- Trường hợp hàng giao không đạt yêu cầu chất lượng như mẫu, bên B có quyền từ chối nhận, hoặc đổi, hoặc thay thế bằng hàng đạt chất lượng trong vòng 10 ngày.
- Chất lượng sản phẩm phải đúng như mẫu đã được bên B ký duyệt.

ĐIỀU IV: TRÁCH NHIỆM HAI BÊN:

o Trách nhiệm Bên A:

- Giao hàng đúng như thời gian đã thỏa thuận.
- Nếu bên A giao hàng không đúng thời hạn đã thỏa thuận hoặc giao hàng không đúng mẫu của bên B thì bên B có quyền trả hàng lại và bên A có trách nhiệm làm lại hàng cho bên B. Đồng thời bên A phải bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh của bên B cho lô hàng này .
- Giao hàng đúng và đủ số lượng, trường hợp số lượng hàng vượt quá +/-5% bên A phải thông báo bằng văn bản đề xin ý kiến bên B trước khi giao hàng, nếu bên B không chấp nhận thì bên A vẫn phải thực hiện giao đủ số lượng và đúng thời hạn như cam kết.
- Giao hàng đúng như mẫu mẫu bên B đã ký duyệt, đúng trọng lượng ghi trên hợp đồng và đúng tiêu chuẩn chất lượng như điều III ở trên.
- Giải quyết vải bị thiếu hoặc bị lỗi trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của bên B.
- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm nếu vải đã bị may thành sản phẩm hoặc cắt thành bán thành phẩm.
- Trước khi giao hàng bên A gửi list chi tiết của lô hàng cho bên B.

o Trách nhiệm Bên B:

- Thanh toán đúng thời hạn.
- Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được vải thành phẩm, bên B có trách nhiệm kiểm tra số lượng và chất lượng vải, nếu vải bị thiếu hoặc bị lỗi thì bên B thông báo bằng văn bản cho bên A biết để giải quyết.
- Nếu quá thời hạn 20 ngày kể từ ngày bên B nhận vải thành phẩm mà bên A không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của bên B về số lượng hoặc chất lượng thì bên A có quyền từ chối trách nhiệm.

ĐIỀU V: GIAO NHẬN, VẬN CHUYỂN

- Bên A giao hàng tại kho bên A .





- Bên A đảm bảo bao bì không bị rách, bẩn trong quá trình nhận hàng.
- Bốc xếp tại kho bên nào bên đó chịu.

ĐIỀU VI: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

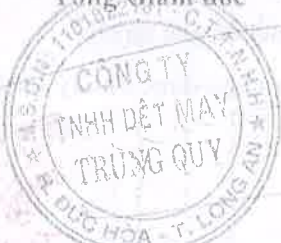
- Sau khi ký hợp đồng Bên B sẽ tiến hành thanh toán cho Bên A 50% giá trị đơn hàng **127,600,000VND (Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn./.)**. Đồng thời Bên A tiến hành sản xuất vải theo như hợp đồng.
- 50% còn lại bên B sẽ thanh toán cho bên A trước khi nhận hàng.
- Nếu bên B thanh toán trễ hạn cho bên A thì mỗi ngày thanh toán trễ hạn bên B sẽ chịu phạt 1.2% trên tổng số tiền thanh toán trễ hạn
- Nếu bên A giao hàng trễ cho bên B thì mỗi ngày giao hàng trễ hạn bên A sẽ chịu phạt 1.2% trên tổng số tiền của số lượng hàng giao trễ hạn và được khấu trừ khi bên B thanh toán hợp đồng.
- Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

ĐIỀU VII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- Mọi khoản điều chỉnh, bổ sung hợp đồng phải được thực hiện bằng phụ lục có hiệu lực pháp lý như hợp đồng chính.
- Trong quá trình thực hiện, nếu có trở ngại hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc, giải quyết. Các tranh chấp (nếu có) hòa giải không kết quả sẽ được xử lý tại tòa án Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Hợp đồng được thành lập 04 bản mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.
- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký đến khi hai bên hoàn thành hết nghĩa vụ của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng Giám đốc



TRẦN VĂN QUY

CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực.....1174.....Quyển số.....07.....SCT/BS

Ngày.....26.....tháng.....5.....năm 2020.....



Nguyễn Mạnh Thiên

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tổng Giám đốc



NGUYỄN TIẾN ĐIỀN





HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 08/ĐP – CR/MB/2.02.0

- Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào Luật Dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội khoá XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/6/2005.
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Công Ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương

Chúng tôi gồm có:

BÊN A (BÊN BÁN): CÔNG TY TNHH MTV DỆT KIM ĐÔNG PHƯƠNG.

- Địa chỉ: Số 21 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM.
- Điện thoại: 08.39760312 – 072.3751801 - Fax: 08.39760311 – 072.3751802.
- Tài khoản số: 0071000595451 – Vietcombank – Chi nhánh TPHCM
- Đại diện bên bán: Ông **TRẦN NGỌC ANH** Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

BÊN B (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN MAY CAM RANH

- Địa chỉ: TDP Hòa Do 6B, P. Cam Phúc Bắc, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa
- MST: 4201275890
- Tài khoản số: 228704070003104 Ngân hàng HD Bank – CN Bình Định
- Đại diện bên mua: Ông **NGUYỄN TIẾN ĐIỀN** Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng mua bán vải với các điều khoản được nêu dưới đây:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG – SỐ LƯỢNG – GIÁ BÁN:

Bên A đồng ý bán vải cho Bên B với số lượng, đơn giá từng mặt hàng, mã hàng, theo yêu cầu của Bên B như sau:

Mặt hàng vải	Màu sắc	Số lượng (Kg) + 5%	Đơn giá (VNđ/kg)	Thành Tiền (VNđ)
- Vải kháng khuẩn Single TC30/1 + Định lượng: 140 (+/-5%) gr/m2 + Khô: 190(+/-5) cm hữu dụng	Off White	6.000	150.000	900.000.000,0
Cộng:		6.000		900.000.000,0
Thuế VAT 10%				90.000.000,0
Tổng Trị Giá:				990.000.000,0

Tri giá bằng chữ: Chín trăm chín mươi triệu đồng chẵn.

ĐIỀU 2 : CHẤT LƯỢNG - ĐÓNG GÓI :

2.1 Chất lượng vải : Theo mẫu bên A đã giao .

- Chất lượng vải thành phẩm cho phép đạt loại A $\geq 98\%$, loại B $\leq 2\%$.
- Độ chênh lệch màu giữa các mẻ nhuộm: $-1 \leq \Delta E \leq 1$.

2.2 Phân cấp - đóng gói - bao bì :

- Vải được kiểm tra lỗi ngoại quan, phân cấp, đóng gói và bao bì theo quy định tiêu chuẩn phân cấp vải dan thành phẩm của công ty TNHH MTV Dệt Kim Đồng Phương.
- Vải được xếp gọn gàng và bao gói bằng lớp nylon có tem giấy thể hiện các thông tin: Tên nhà cung cấp, tên loại hàng, tên màu, số kg, khổ vải...

ĐIỀU 3 : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN :

- Bên B đặt cọc cho bên A trước 30% trên tổng trị giá hợp đồng
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A bằng phương thức chuyển khoản trước cho từng đợt nhận hàng. Tiền cọc sẽ trừ vào đợt nhận hàng cuối cùng và thanh toán số tiền còn lại trước khi nhận hàng

ĐIỀU 4 : PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN :

- Địa điểm giao hàng - vận chuyển - bốc xếp :
 - + Giao nhận: bên B sẽ nhận vải tại kho bên A (KCN Xuyên Á)
 - + Bốc xếp mỗi bên chịu một đầu.
- Thời gian giao hàng: + Ngày 03/03/2020: 02 tấn
 - + Ngày 05/03/2020: 02 tấn
 - + Ngày 07/3/2020 : 02 tấn

ĐIỀU 5 : ĐIỀU KHOẢN KHIẾU NẠI:

5.1. Kiểm tra - thời hạn khiếu nại :

- Bên B có quyền tổ chức kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa thực nhận so với hóa đơn bên A lập. Các trường hợp không đúng, không đạt so với cam kết, thỏa thuận, bên B thông tin ngay, nhanh nhất cho bên A và lập công văn khiếu nại bên A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bên B nhận được hàng, đồng thời giữ nguyên hai đầu cây của cây hàng có các dấu hiệu kiểm tra của bên A để bên A đến xác minh. Quá thời hạn hoặc hiện trạng cây hàng không còn dấu đầu cây, bên A có quyền từ chối giải quyết khiếu nại của bên B.

- Bên B kiểm tra số lượng dựa trên số lượng theo kg, và báo % thừa thiếu cũng theo kg.
- Nếu quá 03 ngày làm việc từ ngày bên A nhận được công văn khiếu nại của bên B mà bên A không có ý kiến phản hồi thì xem như bên A chấp nhận các vấn đề yêu cầu giải quyết như bên B nêu trong công văn khiếu nại.
- Trường hợp có các yêu cầu khác về việc kiểm tra : thời hạn khiếu nại, cách thức giải quyết khiếu nại hai bên sẽ thỏa thuận và ghi vào từng phụ lục hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của bên A đối với bên B trong trường hợp vải không đạt chất lượng :

- Trong trường hợp chất lượng vải không đạt các chỉ tiêu chất lượng như hợp đồng, bên A có trách nhiệm sửa chữa cho bên B - hướng xử lý và thời hạn giải quyết sẽ được hai bên thỏa thuận và ghi vào biên bản do hai bên ký xác nhận. Mọi chi phí phát sinh do Bên A chịu.

5.3. Trách nhiệm của bên A đối với bên B trong trường hợp vải về không kịp tiến độ :

- Trong trường hợp vải của bên A giao cho bên B không kịp tiến độ, ảnh hưởng đến việc sản xuất của bên B, Bên A có trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ thiệt hại gây ra cho Bên B - hướng xử lý và thời

hạn giải quyết sẽ được hai bên thỏa thuận và ghi vào biên bản do hai bên ký xác nhận.

ĐIỀU 6 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG :

6.1. Các trường hợp bất khả kháng :

Các trường hợp sau đây được coi là trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng này của hai bên mà không bị phạt như lỗi vi phạm :

- Những quy định về luật pháp của Nhà Nước có những thay đổi, bổ sung, sửa đổi liên quan đến các nội dung đó thỏa thuận trong hợp đồng, từ đó ảnh hưởng đến việc tổ chức thực hiện hợp đồng đó ký kết.
- Do ảnh hưởng của điều kiện không thuận lợi về thời tiết, bị thiên tai gây ra có ảnh hưởng trực tiếp mà không thể khắc phục được để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

6.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng hai bên sẽ trao đổi thông tin với nhau bằng văn bản, điện thoại, fax, email... và nếu có vấn đề phát sinh ngoài Hợp đồng thì hai bên sẽ ký tiếp các phụ lục kèm theo.

6.3. Những nội dung không được đề cập đến trong Hợp đồng này sẽ được tham chiếu đến Bộ Luật Dân sự và Luật Thương mại hiện hành của nước CH XHCN Việt Nam để thực hiện.

6.4. Sửa đổi - bổ sung - thanh lý hợp đồng :

6.4.1. Điều kiện sửa đổi, bổ sung :

Việc bổ sung, sửa đổi hợp đồng được tiến hành trong những trường hợp sau :

- Trường hợp bất khả kháng như nêu trên.
- Trường hợp theo thỏa thuận của hai bên.

Việc bổ sung, sửa đổi phải có sự thỏa thuận của hai bên và được lập thành văn bản có chữ ký của cấp có thẩm quyền của hai bên mới có giá trị.

6.4.2. Tranh chấp và xử lý tranh chấp :

- Các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác, hạn chế tổn thất, nếu không tự thương lượng hòa giải được thì vụ việc được chuyển cho Tòa án kinh tế TPHCM. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc các bên thi hành.

6.4.3. Hiệu lực của hợp đồng : 30/04/2020. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hiệu lực của Hợp đồng, sau khi bên A giao đầy đủ số lượng hàng cho bên B nhận và thanh lý hợp đồng thực hiện xong nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và không phát sinh tranh chấp nào khác thì coi như Hợp đồng đã được thanh lý.

- Hợp đồng này được thành lập 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản đều có giá trị pháp lý như nhau.



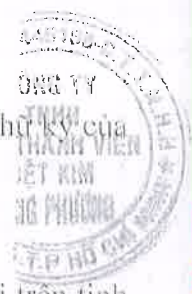
Liên Ngọc Nga



Nguyễn Mạnh Thiên



Nguyễn Liên Diễm





CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE., JSC (VTRI)

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
 Tel: (84-24) 2 215 6167 / 0 681 5577
 Fax: (84-24) 3 862 2867
 Email: lab_tn@viendetmay.org.vn
 trungtamthiNghiem@gmail.com
 Website: www.viendetmay.org.vn

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)



TEST REPORT

Report No. : 32-11-02-20/TNV-1
 Date : 17-02-2020

Client: TRUNG QUY TEXTILE GARMENT COMPANY LIMITED

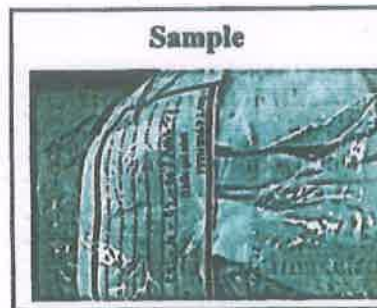
Add: Lot M10 - M11, Street 6, Hai Son Industrial Park (Phase 3+4) Duc Hoa Ha Commune, Duc Hoa District, Long An Province, Viet Nam

Sample receiving date: 11/02/2020 Sample performance date: 11/02/2020 – 17/02/2020

Sample provided and identified by client

Sample Identification: Single 35% Cotton +65% Polyester

Test Sample:



Test results:

No.	Item	Test Method	Results	
1	Solar UV Protective properties	EN 13758-1:2001	Mean UPF	24.3
			Standard deviation	0.5
			UPF of the sample	23.7
	UVA (%)		Mean UVA	6.1
			Standard deviation	0.1
	UVB (%)		Mean UVB	3.6
Standard deviation		0.1		

Remark:: The Solar Spectrum used: 290 to 400 nm.
 The number of specimens tested: 4 specimens.
 UVA: % transmittance (315nm-400nm).
 UVB: % transmittance (290nm-315nm).
 Test instrument: Spectronic Camspec M550 .

(Continued in the next page(s))

Results are valid for tested samples provided by applicant only: 10 products.
 Reproduction a part of this Test Report is not allowed without permission written of Textile Testing Centre.
 Client, Sample identification and Manufacturer are introduced at client's requests.



CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE, JSC (VTRI)

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
 Tel: (84-24) 2 215 6167 / 8 881 5577
 Fax: (84-24) 3 862 2867
 Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
 trungtamthiNghiem@Gmail.com
 Website: www.viendetmay.org.vn

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)



TEST REPORT

Report No. : 32-11-02-20/TNV-1
 Date : 17-02-2020

No.	Items	Test method	Results of sample before washing		
2	Determining Antimicrobial Activity - The percent reduction of the organisms (%)	AATCC 100-2012	Escherichia coli ATCC 25922	0 hours (B), CFU/ml	1.6 x 10 ⁵
				24 hour (A), CFU/ml	3.2 x 10 ⁴
				% Reduction (R)	80.0
			Staphylococcus aureus ATCC 6538	0 hours (B), CFU/ml	1.7 x 10 ⁵
				24 hour (A), CFU/ml	3.8 x 10 ⁴
				% Reduction (R)	73.0

No.	Items	Test method	Results of sample after 30 washings		
3	Determining Antimicrobial Activity - The percent reduction of the organisms (%)	AATCC 100-2012	Escherichia coli ATCC 25922	0 hours (B), CFU/ml	1.8 x 10 ⁵
				24 hour (A), CFU/ml	7.5 x 10 ⁴
				% Reduction (R)	58.3
			Staphylococcus aureus ATCC 6538	0 hours (B), CFU/ml	1.8 x 10 ⁵
				24 hour (A), CFU/ml	7.7 x 10 ⁴
				% Reduction (R)	57.2

Remark:

Washing: AATCC 135:2018 method: Washing machine: Whirlpool; washing at 41 0 C(III) ; washing procedure: normal; detergent: 66grs OMO; total washing load: 1.8kg; Drying procedure: Screen (D).

CFU/ml: colony forming units per milliliter

R = 100 (B-A) / B where:

A: CFU per milliliter after the 1 hour contact time

B: CFU per milliliter at the "0" contact time

SIGNED FOR AND ON BEHALF OF VTRI



ĐI ĐỌC TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM

S. Bùi Thị Hải Nam

Results are valid for tested samples provided by applicant only: 10 products.

Reproduction a part of this Test Report is not allowed without permission written of Textile Testing Centre.

Client, Sample Identification and Manufacturer are introduced at client's requests.



CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE., JSC (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY

TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel: (84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax: (84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
 trungtamthinhkiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn



PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số TN: 53-17-02-20/TNPV-4

Ngày phát hành: 22-02-2020

Tên khách hàng: Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương

Địa chỉ: 21 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hoà Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận mẫu: 17-02-2020

Ngày thực hiện: Từ 17-02-2020 đến 22-02-2020



Mẫu được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng

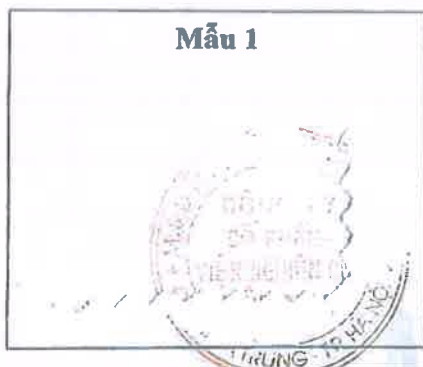
Tên mẫu: Mẫu 1: Vải thun kháng khuẩn cot/poly (W00)

Mẫu 2: Vải thun kháng khuẩn cot/poly (W30)

Mẫu 3: Vải thun kháng khuẩn cot/poly (W40)

Mẫu 4: Vải thun kháng khuẩn cot/poly (W20)

Mẫu kiểm tra:



Mẫu 1



Mẫu 2



Mẫu 3



Mẫu 4

Kết quả thí nghiệm: Xem nội dung trang sau

Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp: (50x50) cm/mẫu

Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may

Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
 Tel: (84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
 Fax: (84-24) 3 862 2867
 Email: lab_in@viendetmay.org.vn
 trungtamthiNghiem@gmail.com
 Website: www.viendetmay.org.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

VIETNAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE., JSC (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY

TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)



PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số TN: 53-17-02-20/TNPV-4

Ngày phát hành: 22-02-2020

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	
1	Khả năng kháng khuẩn - Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn (%)	Escherichia coli ATCC 25922	0 giờ (B), CFU/ml	$1,7 \times 10^5$	$1,7 \times 10^5$	$1,7 \times 10^5$	$1,7 \times 10^5$
			24 giờ (A), CFU/ml	$5,0 \times 10^4$	$7,9 \times 10^4$	$1,0 \times 10^5$	$8,8 \times 10^4$
			% Suy giảm (R)	70,5	53,5	41,1	48,2
		Staphylococcus aureus ATCC 6538	0 giờ (B), CFU/ml	$1,7 \times 10^5$	$1,7 \times 10^5$	$1,7 \times 10^5$	$1,7 \times 10^5$
			24 giờ (A), CFU/ml	$4,9 \times 10^4$	$7,8 \times 10^4$	$1,0 \times 10^5$	$8,3 \times 10^4$
			% Suy giảm (R)	71,0	54,1	41,1	51,1

Ghi chú: Phương pháp thử: AATCC 100-2012
 Nhiệt độ ủ: 37°C; Môi trường dinh dưỡng: thạch agar.
 CFU/ml : số đơn vị khuẩn lạc trên 1 ml.
 $\% R = 100 (B-A) / B$, trong đó:
 A: số vi khuẩn còn lại sau thời gian tiếp xúc 24 giờ.
 B: số vi khuẩn tại thời điểm ban đầu (thời gian tiếp xúc "0").

THỦA ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T.



CHAM ĐỐC TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM
 TH.S. Bùi Thị Hải Nam

Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp: (50x50) cm/mẫu
 Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

